

SỐ 100

BIỆT DỊCH KINH TẠP A-HÀM

Hán dịch: Mất tên người dịch.

- Phụ vào dịch phẩm đời Tần.

QUYỂN I

TỤNG 1: Phần 1

1. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nơi vườn Am-bà-la, thuộc nước Di-si-la. Bấy giờ Tôn giả Thiện Sanh vừa mới cạo bỏ râu tóc, xuất gia, đến gặp Phật, làm lễ sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tộc tánh tử Thiện Sanh này có hai mặt đoan nghiêm: Một, dung mạo kỳ vĩ, xinh đẹp đặc biệt. Hai, cạo bỏ râu tóc, mặc pháp y vì tin chắc chắn các pháp thế gian đều quy về vô thường, nên đã xuất gia học đạo, diệt tận các phiền não, đầy đủ vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, thân chứng Niết-bàn, xa lìa sanh tử, phạm hạnh đã lập, không còn luân hồi.

Đức Phật dạy xong, nói kệ:

Tỳ-kheo thường định tịch

Trừ dục, lìa sanh tử

Ngay thân cuối cùng này

Phá tan các ma quân

Tu tâm đoạn phiền não

Đoan chính không ai bằng.

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe dạy đều hoan hỷ

www.daitangkinh.org

phụng hành.

M

2. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có vô số đại chúng vây quanh Đức Thế Tôn để nghe thuyết pháp. Có một Tỳ-kheo dung sắc gầy yếu, không có uy nghi, đến chỗ Đức Phật, làm lễ dưới chân Ngài, chắp tay, theo các Tỳ-kheo ngồi qua một bên. Các Tỳ-kheo suy nghĩ: “Tỳ-kheo này vì sao dáng dấp gầy yếu như vậy, không có uy đức?”.

Thế Tôn biết ý nghĩ của các Tỳ-kheo, nên bảo:

–Này các Tỳ-kheo, các thầy có thấy vị Tỳ-kheo vừa làm lễ Ta không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, chúng con có thấy.

Đức Phật bảo:

–Nay các ông chớ sanh tâm xem thường vị ấy. Tại sao? Vì Tỳ-kheo đó việc làm đã xong, chứng đắc A-la-hán, đã bỏ gánh nặng, diệt sạch phiền não, đạt chánh giải thoát. Thế nên các ông không được sanh ý tưởng khinh khi đối với vị ấy. Nếu các ông được thấy biết như Ta, sau đấy mới có thể xét đoán vị ấy. Nếu các ông xét đoán sai lầm là tự hại mình.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Khổng tước màu lông tuy rực rỡ
Đâu bằng Hồng hộc vượt tầng không
Ngoại hình tuy xinh đẹp tươi hồng
Chẳng như Tôn đức sạch phiền não.
Vị Tỳ-kheo ấy như ngựa thuần
Giỏi tự điều phục cả thân tâm
Đoạn dục, diệt kết, thoát sanh tử
Mang thân cuối cùng phá ma quân.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo đều hoan hỷ phụng hành.

M

3. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá. Bấy giờ Đề-bà-đạt-đa vừa đắc Tứ thiền, tự nghĩ: “Nước Ma-kiệt-đề này, ai là tối thắng?”. Ông ta lại suy nghĩ: “Hiện nay Thái tử A-xà-thế sẽ kế vị ngôi vua, nếu ta điều phục được ông ta thì có thể không chế được dân chúng cả nước”.

Suy nghĩ như thế xong, Đề-bà-đạt-đa bèn đi ngay đến chỗ A-xà-thế, hóa làm con voi quý đi vào cửa, rồi bay ra ngoài; lại hóa làm con ngựa quý cũng như vậy; lại hóa làm Sa-môn đi vào cửa rồi bay lên hư không. Ông ta lại hóa làm đứa bé, trên thân trang sức bằng các chuỗi ngọc quý, ngồi trên đùi A-xà-thế. A-xà-thế ôm lấy đứa bé, nhỏ nước bọt vào miệng đứa bé. Đề-bà-đạt-đa vì tham lợi dưỡng liền nuốt nước miếng ấy. Đề-bà-đạt-đa bèn bỏ thân đứa bé biến trở lại thân cũ.

A-xà-thế thấy sự việc ấy liền sanh tà kiến, cho rằng thần thông biến hóa của Đề-bà-đạt-đa hơn cả Đức Thế Tôn. Do đó, A-xà-thế sanh tâm vô cùng tín ngưỡng đối với Đề-bà-đạt-đa, hằng ngày chở đến năm trăm xe lương thực để cúng dường Đề-bà. Đề-bà-đạt-đa và năm trăm đồ chúng cùng nhau thọ hưởng các vật cúng dường ấy.

Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo mặc y, mang bát vào thành khát thực. Sau khi thọ trai, họ đến gặp Thế Tôn, thưa:

–Bạch Thế Tôn, trước đây chúng con vào thành khát thực, thấy Đề-bà-đạt-đa chiêu tập những kẻ gần xa, thu đạt lợi dưỡng lớn.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông không nên đối với địa vị của Đề-bà-đạt-đa mà sanh tâm tham muốn. Tại sao vậy? Đề-bà-đạt-đa chắc chắn bị lợi dưỡng làm hại. Như cây chuối ra bông rồi phải chết, cây trúc, cây lau ra bông rồi chết, con la mang thai rồi phải chết, Đề-bà-đạt-đa được nhiều lợi dưỡng rồi sẽ như các loại trên không khác. Đề-bà-đạt-đa ngu si vô trí, không biết nghĩa lý, phải chịu khổ lâu dài. Vì vậy, này các Tỳ-kheo, ai thấy Đề-bà-đạt-đa bị lợi dưỡng làm hại, cần phải xả bỏ những việc tham cầu, quan sát rõ ràng, hiểu cho thật đúng, đừng tham lợi dưỡng.

Đức Phật nói kệ:

*Trở buông, cây chuối chết
Trúc, lau nào khác gì
Người tham lợi cũng vậy
Gây tổn thương cho mình.
Người được nhiều lợi dưỡng
Sẽ tổn giảm, suy tàn
Trẻ ngu vì lợi dưỡng
Làm hại đến pháp thiện
Cũng như cây Đa-la
Đứt đầu không mọc lại.*

Đức Phật dạy kinh này, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

4. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ có nhiều Tỳ-kheo, đến giờ thọ trai, đắp y mang bát vào thành khát thực. Các Tỳ-kheo nghe Tỳ-kheo Thích Tử Tượng Thủ bị bệnh qua đời ở trong thành, nên sau khi thọ trai, họ đến gặp Phật, lạy sát chân Ngài, rồi ngồi qua một bên, bạch:

–Bạch Thế Tôn, sáng sớm, Tỳ-kheo chúng con đắp y mang bát vào thành khát thực, nghe Tỳ-kheo Tượng Thủ đã qua đời. Cầu mong Thế Tôn vì chúng con mà nói rõ Tỳ-kheo Tượng Thủ sanh vào chỗ nào và thọ quả báo gì?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Người nào thường gia tăng ba loại phi pháp, sau khi qua đời phải đọa vào địa ngục. Ba loại phi pháp là gì? Đó là: tham lam, ngu si, giận dữ. Nay Tỳ-kheo ấy đã phạm ba thứ phi pháp, các Tỳ-kheo nên biết, ông ấy bị đọa vào địa ngục.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Ai sanh tâm bất thiện
Kết nên tham, sân, si
Chính thân này làm ác*

*Trở lại hại thân này.
Như cây chuối trở buồng
Tự hại cho thân nó
Ai không tham sân si
Chính là bậc trí tuệ.
Không làm hại bản thân
Là trượng phu tối thắng
Thế nên phải trừ diệt
Bệnh lớn tham, sân, si.*

Các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

5. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Trưởng lão Nan-đà đắp y sang trọng, bưng bát tốt đẹp, ý khí kiêu mạn, xem thường mọi người, nói lời tự cao, ta là em Phật, con của Di mẫu.

Có nhiều Tỳ-kheo đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Phật, ngồi qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Nan-đà đắp y sang trọng, tay cầm bát đẹp, tự xưng là em Phật, con của Di mẫu, trong lòng kiêu mạn, khinh miệt người khác.

Đức Phật nghe lời ấy, bèn sai một vị Tỳ-kheo đi gọi Nan-đà đến. Một Tỳ-kheo vâng lệnh Đức Phật, đến nơi báo với Nan-đà:

–Thế Tôn gọi Hiền giả.

Nghe xong, Nan-đà đến gặp Đức Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Nan-đà:

–Ông mặc y sang trọng, tay cầm bát đẹp, tự xưng là em Phật, con của Di mẫu, kiêu mạn với người khác, việc này có thật không?

Nan-đà đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Thế Tôn bảo Nan-đà:

–Nay ông không được làm những việc như thế. Ông nên ưa thích ở nơi vắng lặng, giữa gò mả, bên gốc cây, mặc y vá, sống bằng khất

thực. Nếu ông là em Ta, do Di mẫu sanh ra, cần phải tu hành những việc như vậy.

Đức Phật nói kệ:

*Ta muốn thấy Nan-đà
Tinh tấn vui tu hành
Ở nơi a-luyện-nhã
Bên gò má, khát thực
Chỗ núi rừng yên tịnh
Bỏ dục, nhập thiền định.*

Đức Phật nói kệ này, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

6. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Tôn giả Nan-đà đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, ngồi qua một bên. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Trong những người giỏi thuyết pháp, Tỳ-kheo Nan-đà vào hàng thứ nhất. Về hình dáng tuấn tú, con nhà quý tộc, Tỳ-kheo Nan-đà cũng là hàng thứ nhất. Về xả bỏ ái dục đang đầy mạnh, Tỳ-kheo Nan-đà là bậc đứng đầu. Về việc giữ gìn các căn, biết tiết độ trong ăn uống, vào đầu đêm, cuối đêm tinh tấn tu hành, luôn luôn an trú trong chánh niệm tỉnh giác, Tỳ-kheo Nan-đà cũng là bậc đứng đầu.

Vì sao nói Tỳ-kheo Nan-đà thường giữ gìn các căn? Vì vị ấy không tham đắm sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Thế nên gọi Tỳ-kheo Nan-đà thường giữ gìn các căn.

Vì sao nói Tỳ-kheo Nan-đà thường tiết độ trong ăn uống? Vị ấy ăn để khỏi đói, không phải vì sắc đẹp và sự cường tráng, chỉ vì để tu phạm hạnh, chỉ thọ dụng vừa đủ, như mỡ bôi vào xe, như trị mụn ghẻ, không vì sắc đẹp, cường tráng, mập mạp, xinh đẹp. Nên nói rằng là Nan-đà biết tiết độ trong ăn uống.

Vì sao nói Tỳ-kheo Nan-đà đầu đêm, cuối đêm luôn tinh tấn tu hành, ngày thì kinh hành, đêm thì tọa thiền, trừ bỏ tâm bị trói buộc che phủ; vào đầu đêm sau khi rửa chân, vững thân ngồi ngay ngắn, đặt

chánh niệm trước mặt, nhập thiền định; qua khỏi đầu đêm, đến giữa đêm, nằm nghiêng hông bên phải xuống đất, hai chân xếp vào nhau, tâm nghĩ đến ánh sáng, tu niệm giác ý; vào cuối đêm giữ thân ngồi ngay thẳng, đặt chánh niệm trước mặt? Tỳ-kheo Nan-đà vào đầu đêm, cuối đêm chuyên tâm hành đạo, như nói ở trên. Tộc tánh tử Nan-đà được chánh niệm tỉnh giác tối thượng. Tỳ-kheo Nan-đà nhất tâm không tán loạn, chánh quán phương Đông, các phương Nam, Tây, Bắc cũng như vậy, nhất tâm quán sát, không cho tán loạn, đối với Khổ thọ, Lạc thọ, Xả thọ đều biết duyên khởi, biết rõ sự sanh diệt nhanh chậm của các thọ ấy, cũng biết nhân duyên sanh diệt của các tướng, cũng biết nhân duyên sanh diệt mà các giác sẽ trụ.

Này các Tỳ-kheo, nên học như vậy, giữ gìn các căn, biết tiết độ trong ăn uống, đầu, giữa, cuối đêm luôn tinh tấn hành đạo, tu chánh niệm tỉnh giác tối thượng, như là Nan-đà.

Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta dạy các ông học tập theo sự tu hành của Nan-đà. Nếu các Tỳ-kheo nào tu hành cũng như Nan-đà thì Ta cũng dạy các ông nên học theo vị ấy.

Thế Tôn nói kệ:

*Người nào thường giữ gìn các căn
Tiết độ ăn uống, thường chánh niệm
Đây mới thật là người có trí
Biết rõ tánh tướng tâm sanh diệt
Ta khen Nan-đà đã đạt được
Các ông cần phải học như thế.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

M

7. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Có Tỳ-kheo tên Trất Sư, là con người cô của Phật, y lại Đức Phật nên tâm ý kiêu mạn, không kính trọng các Tỳ-kheo Trưởng lão có đức độ, không biết hổ thẹn, thường luôn nói nhiều. Nếu các Tỳ-kheo nói về ông một ít điều gì, ông thường sanh tâm sân hận.

www.daitangkinh.org

Bấy giờ các Tỳ-kheo thấy ông ta như vậy, nên đến gặp Phật, làm lễ rồi ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, Tỳ-kheo Trát Sư thường sanh tâm kiêu mạn, tự tuyên bố mình là em, con người cô của Phật, khinh mạn các Tỳ-kheo Trưởng lão khác, thường nói nhiều lời. Nếu bị các Tỳ-kheo nói một ít điều gì, vị ấy liền phát sanh sân hận.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Nay các ông đến gọi Tỳ-kheo Trát Sư lại đây.

Các Tỳ-kheo theo lời Phật dạy, đến gọi Trát Sư. Trát Sư vâng lời, đến ngay chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên. Bấy giờ Đức Phật bảo Trát Sư:

–Ông gặp các vị Tỳ-kheo Trưởng lão, không có tâm cung kính, không biết hổ thẹn, phóng túng về lời nói, nếu bị các Tỳ-kheo nói ít lời gì liền sanh tức giận, có đúng vậy không?

Trát Sư thưa:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Phật bảo Trát Sư:

–Nếu ông cho rằng mình là con người cô của Ta, phải đối với các vị Tỳ-kheo Trưởng lão tức đức luôn có tâm ý cung kính, biết hổ thẹn, giữ gìn lời nói mình, lắng nghe lời nói của họ, cần phải gắng sức thọ trì.

Đức Thế Tôn nói kệ:

Thường phải tu thiện không khởi sân

Nếu sanh sân hận là bất thiện

Trát Sư, ông phải nghe Ta dạy

Cần phải trừ sân, bỏ kiêu mạn

Hành trì các thiện, tu phạm hạnh

Ông làm như thế Ta hoan hỷ.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

8. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ Tỳ-kheo Tỳ-xá-khư con dòng Ban-xà-la, ở trên giảng đường, tập hợp các Tỳ-kheo, thuyết pháp cho họ, ngôn từ viên

mãn, lời lẽ thông suốt, khiến cho đại chúng nghe rất hoan hỷ, không chán, được hiểu rõ ràng.

Các Tỳ-kheo nghe lời Tôn giả giảng dạy, hoan hỷ, vui mừng, chí tâm nghe và ghi nhận, cúng dường cung kính, chuyên tâm chú ý nghe Tôn giả thuyết pháp, không vì lợi dưỡng, không vì tiếng khen. Tôn giả có biện tài ứng hợp với nghĩa lý, lưu loát bất tuyệt, làm cho người nghe ghi nhớ không quên.

Trong đại chúng, có những Tỳ-kheo nghe như vậy, bèn đi đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo Tỳ-xá-khư, con dòng họ Ban-xà-la, ở trên giảng đường thuyết pháp cho mọi người, không vì để được lợi dưỡng, không vì tiếng khen, biện luận hợp nghĩa lý, lưu loát vô cùng, làm cho người nghe ghi nhận không quên.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ông hãy đến gọi Tỳ-kheo Tỳ-xá-khư, con nhà Ban-xà-la đến đây.

Các Tỳ-kheo vâng lệnh Đức Phật, đến gọi Tỳ-xá-khư. Sau khi được gọi, Tỳ-xá-khư đến chỗ Phật, lạy sát dưới chân Ngài, đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Tỳ-xá-khư:

–Có thật ông đã tập hợp các Tỳ-kheo lại để thuyết pháp cho họ, cho đến... làm cho các Tỳ-kheo chí tâm ghi nhận. Có việc này không?

Đáp:

–Bạch Thế Tôn, đúng vậy.

Đức Phật khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Nay Tỳ-xá-khư, ông tập hợp các Tỳ-kheo trên giảng đường, thuyết pháp cho họ không vì danh lợi, ngôn từ viên mãn, người nghe hoan hỷ, chí tâm tín thọ. Từ đây về sau, ông thường nên thuyết pháp tạo lợi ích như vậy. Nay các Tỳ-kheo, dù ít hay nhiều người, phải làm hai việc: Một, phải giảng thuyết giáo pháp. Hai, nếu không có gì đáng nói thì nên trả lời bằng cách im lặng. Không được bàn luận các việc thế sự. Nay các ông đừng khinh thường sự im lặng. Sự im lặng có lợi ích lớn.

Thế Tôn nói kệ:

*Giữa đại chúng hội họp
Có cả ngu và trí
Nếu không trình bày rõ*

*Thì người không hiểu được.
Nếu giảng giải rõ ràng
Nhờ vậy người mới hiểu
Vì thế nay các ông
Phải thường giảng pháp yếu.
Đốt sáng ngọn đuốc pháp
Dựng cao cờ chư Phật
Các vị A-la-hán
Lấy diệu pháp làm cờ
Chư Phật và Thánh hiền
Lấy thiện ngữ làm cờ.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

9. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Trong thời gian ấy, có nhiều Tỳ-kheo tập hợp ở giảng đường cùng nhau may y. Khi ấy, có một Tỳ-kheo trẻ, xuất gia chưa lâu, mới thọ giới cụ túc, chỉ ngồi yên giữa Tăng chúng, không giúp đỡ chúng Tăng may y.

Bấy giờ các Tỳ-kheo may y xong, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, thưa:

– Bạch Thế Tôn, Tỳ-kheo chúng con ở trong giảng đường may y phục. Vị Tỳ-kheo trẻ ấy chỉ ngồi yên giữa chúng Tăng, không phụ giúp công việc may y phục.

Đức Phật hỏi vị Tỳ-kheo trẻ:

– Ông thật đã không giúp đỡ chúng Tăng may y phải chăng?

Vị ấy thưa với Phật:

– Bạch Thế Tôn, con tùy theo sức lực, khả năng của mình để làm việc cho Tăng chúng.

Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm của vị Tỳ-kheo kia, nên bảo các Tỳ-kheo:

– Các ông đừng phiền lòng vì vị Tỳ-kheo trẻ kia không làm. Tỳ-kheo đó việc làm đã xong, đặc quả A-la-hán, các lậu đã hết, bỏ gánh

nặng xuống, chứng đạt chánh trí, tâm được giải thoát.

Thế Tôn nói kệ:

*Pháp giác ngộ giải thoát
Trọn không phải vì kẻ
Biếng nhác và vô trí
Có thể chứng đắc được.
Cũng như con ngựa giỏi,
Bậc Trượng phu cao thượng
Cắt đứt dây tham ái
Diệt sạch các não phiền
Phá tung cả bốn thủ
Chứng được quả tịch diệt
Diệt trừ chúng ma quân
Sống với thân sau chót.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

10. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Có một Tỳ-kheo tên là Trưởng Lão, ở riêng trong một phòng, hết lời ca ngợi việc ở riêng.

Các Tỳ-kheo đến chỗ Phật, lay sát chân Phật, ngồi qua một bên, bạch Phật:

–Thưa Thế Tôn, Tỳ-kheo Trưởng Lão này đã hết lời ca ngợi việc ở một mình, đi một mình, ngồi một mình.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ông hãy đến gọi Tỳ-kheo Trưởng Lão.

Một Tỳ-kheo đến chỗ vị ấy, bảo Trưởng Lão:

–Thế Tôn gọi thầy.

Tỳ-kheo Trưởng Lão vâng lời dạy, đến chỗ Phật, làm lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên. Đức Phật hỏi Trưởng Lão:

–Có thật ông ở một mình, tán thán pháp ngồi, đi một mình không?

Trưởng Lão bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, đúng như vậy.

Thế Tôn dạy:

–Nay ông ưa thích việc sống một mình và tán thán việc sống một mình như thế nào?

Trưởng Lão bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, con thật có vào làng một mình, đi về một mình, ngồi một mình.

Đức Phật dạy:

–Có cách sống một mình khác hơn cách sống một mình của ông. Đó là gì? Là làm khô kiệt nguồn gốc tham dục, chặn đứng tham dục trong tương lai không cho phát sanh, diệt trừ tham dục hiện tại không cho phát triển. Đây gọi là Bà-la-môn không có ngã và mọi sở hữu của ngã, đoạn trừ nghi kết, xa lìa các nhập, diệt trừ phiền não.

Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tất cả thế gian
Ta đều biết rõ
Xả bỏ tất cả
Diệt các ái kết
Thắng pháp như thế
Gọi là độc trụ.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

11. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ. Thượng tọa Tăng Kiềm từ nước Kiền-tát-la du hành đến nước Xá-vệ, vào khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc. Bấy giờ người vợ cũ biết Tăng Kiềm đến nước Xá-vệ, liền mặc y phục, đeo chuỗi ngọc, trang sức xinh đẹp, bồng con nhỏ đến phòng của Tăng Kiềm.

Khi Tôn giả Tăng Kiềm đang đi kinh hành trên chỗ đất trống, bà ta tới chỗ Tôn giả, nói:

–Con tôi còn nhỏ, không thể tự sanh sống, vì thế đến đây gặp Tôn giả.

Tuy gặp gỡ nhau nhưng Thượng tọa Tăng Kiềm không trả lời bà ta. Lần thứ hai, lần thứ ba, bà ta cũng nói như vậy. Tôn giả Tăng Kiềm tuy nghe thấy nhưng không nhìn ngó, cũng không nói chuyện. Người vợ cũ liền nói:

–Thiếp đến đây gặp chàng, chàng không thềm nói chuyện với thiếp. Đây là con chàng, hãy nuôi nấng nó.

Nói xong, bà đặt đứa nhỏ ở đầu đường kinh hành rồi bỏ đi, đứng ở chỗ xa xa nhìn lại. Bấy giờ Tôn giả cũng không nói chuyện với đứa con. Người vợ cũ lại suy nghĩ: “Nay vị Sa-môn này đã giải thoát hoàn toàn, đoạn hẳn tham ái như các vị Tiên thánh đã đoạn. Vị này đã chứng đắc đầy đủ”.

Không được mãn nguyện, người vợ cũ quay lại bồng con trở về nhà. Bấy giờ Đức Thế Tôn với thiên nhĩ thanh tịnh hơn hẳn mọi người, nên đã nghe đầy đủ lời nói nơi người vợ cũ của Thượng tọa Tăng Kiềm. Thế Tôn nói kệ:

*Thấy đến không vui mừng
Thấy đi cũng không buồn
Người xả trừ ái dục
Bà-la-môn tối thượng
Khi đến đã không mừng
Khi đi cũng không buồn
Lìa cấu hạnh thanh tịnh
Gọi trí Bà-la-môn.*

Đức Phật thuyết kệ xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

Nhiếp tụng:

*Thiện Sanh và Sắc xấu
Đề-bà và Tượng Thủ
Nhị Nan-đà, Trát Sư
Thiếu niên Ban-xà-la
Trưởng lão và Tăng Kiềm.*

M